

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **469** /UBDT-CTMTQG

Hà Nội, ngày **31** tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn nội dung thuộc lĩnh  
vực chi vốn sự nghiệp các Dự án, Tiểu  
dự án Chương trình MTQG  
DTTS&MN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (triển  
khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN)

Căn cứ Nghị quyết 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ  
ngân sách trung ương năm 2022; Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của  
Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các bộ, cơ  
quan trung ương, địa phương; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ  
tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm  
2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia DTTS&MN), trên cơ  
sở văn bản số 2694/BTC-NSNN ngày 24/3/2023 của Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc  
hướng dẫn nội dung các Dự án, Tiểu Dự án của Chương trình theo lĩnh vực chi (*chi  
tiết tại phụ lục đính kèm*). Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc  
Trung ương căn cứ văn bản này và các nội dung chính sách thuộc các Dự án, Tiểu  
Dự án theo Quyết định 1719/QĐ-TTg triển khai thực hiện phân bổ, giải ngân  
nguồn vốn theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị UBND các  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính  
để kịp thời giải quyết./. *HRD*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hầu A Lệnh (để b/c);
- Các Đ/c TT, PCN Ủy ban Dân tộc;
- Kho bạc NN-Bộ Tài chính;
- Các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, TPTW;
- Công TTĐT Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, CTMTQG (03). *4*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Y Vinh Tor**

**NỘI DUNG DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN  
THEO LĨNH VỰC CHI**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBDT-CTMTQG  
ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc)*

TT	DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN	LĨNH VỰC CHI SỰ NGHIỆP				
		Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
1.	Dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				X	
2.	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				X	
3.	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị					
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân				X	
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				X	
3.3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				X	
4.	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				X	

TT	DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN	LĨNH VỰC CHI SỰ NGHIỆP				
		Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
5.	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					
5.1	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	X				
5.2	Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	X				
5.3	Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	X				
5.4	Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.	X				
6.	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		X			
7.	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			X		
8.	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em					X
9.	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn					
9.1	Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù (*)		X	X	X	

TT	DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN	LĨNH VỰC CHI SỰ NGHIỆP				
		Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
9.2	Tiêu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.					X
10.	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					
10.1	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.		X			
10.2	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		X			
10.3	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.				X	

(\*) Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Quyết định giao dự toán của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương phân bổ dự toán nội dung Tiêu Dự án 1, Dự án 9 cho phù hợp với tình hình địa phương

	UBND tỉnh, thành phố	Cơ quan Công tác dân tộc tỉnh, thành phố
1	TP Hà Nội	Ban Dân tộc Thành phố Hà Nội
2	Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
3	Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
4	Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn
5	Tuyên Quang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
6	Lào Cai	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
7	Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
8	Lai Châu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
9	Sơn La	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
10	Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
11	Hoà Bình	Ban Dân tộc tỉnh Hoà Bình
12	Thái Nguyên	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
13	Lạng Sơn	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
14	Quảng Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
15	Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang
16	Phú Thọ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
17	Vĩnh Phúc	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc
18	Ninh Bình	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình
19	Thanh Hoá	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá
20	Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
21	Hà Tĩnh	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh
22	Quảng Bình	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
23	Quảng Trị	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
24	Thừa Thiên Huế	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
25	Quảng Nam	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
26	Quảng Ngãi	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
27	Bình Định	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
28	Phú Yên	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
29	Khánh Hoà	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hoà
30	Ninh Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
31	Bình Thuận	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
32	Kon Tum	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
33	Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
34	Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
35	Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
36	Lâm Đồng	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
37	Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
38	Tây Ninh	Ban Tôn giáo tỉnh Tây Ninh
39	Bình Dương	Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương
40	Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai
41	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
42	Long An	Văn phòng UBND tỉnh Long An
43	Trà Vinh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
44	Vĩnh Long	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
45	An Giang	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
46	Kiên Giang	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
47	TP Cần Thơ	Ban Dân tộc thành phố Cần Thơ
48	Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
49	Sóc Trăng	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
50	Bạc Liêu	Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu
51	Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau